CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
T-CAP

Số: 304/2025/BCDMKQ - TCAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 10/2025 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	ADC			ADC
2	BAB			BAB
3	BAX			BAX
4	BCF			BCF
5	BDB			BDB
6	BED			BED
7	BST			BST
8	BTW			BTW
9	BVS			BVS
10	CAP			CAP
11	CDN			CDN
12	CEO			CEO
13	CLH			CLH
14	CSC			CSC
15	DAD			DAD
16	DAE			DAE
17	DHT			DHT
18	DL1			DL1
19	DNP			DNP
20	DP3			DP3
21	DTD			DTD
22	DTK			DTK
23	DXP			DXP
24	EID			EID
25	GDW			GDW
26	GIC			GIC
27	GMX			GMX
28	HCC			HCC
29	HHC			HHC
30	HJS			HJS
31	HLC			HLC
32	HUT			HUT
33	HVT			HVT
34	IDC			IDC
35	IDV			IDV
36	INN			INN
37	IPA			IPA
38	LAS			LAS
39	LHC			LHC
40	LIG			LIG
41	MBS			MBS
42	MDC			MDC
43	MVB			MVB
44	NAG			NAG
45	NBC			NBC
46	NET			NET
47	NTH			NTH

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
48	NTP			NTP
49	PCT			PCT
50	PGS			PGS
51	PIA			PIA
52	PLC			PLC
53	PMB			PMB
54	PMC			PMC
55	PMS			PMS
56	PRE			PRE
57	PSC			PSC
58	PSD			PSD
59	PSI			PSI
60	PTS			PTS
61	PVC			PVC
62	PVI			PVI
63	PVS			PVS
64	QHD			QHD
65	S55			S55
66	S99			S99
67	SAF			SAF
68	SD5			SD5
69	SD9			SD9
70	SDN			SDN
71	SEB			SEB
72	SED			SED
73	SGC			SGC
74	SHN			SHN
75	SHS			SHS
76	SJ1			SJ1
77	SLS			SLS
78	SMN			SMN
79	STC			STC
80	SZB			SZB
81	TA9			TA9
82	TDT			TDT
83	THD			THD
84	TNG			TNG
85	TPH			TPH
86	TTC			TTC
87	TTT			TTT
88	TV4			TV4
89	TVD			TVD
90	VC3			VC3
91	VC7			VC7
92	VCC			VCC
93	VCS			VCS
94	VGS			VGS
95	VHE			VHE
96	VIF			VIF
97	VNC			VNC
98	VNR			VNR
99	VSA			VSA
100	WCS			WCS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABT			ABT
3	ACB			ACB
4	ACL			ACL

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
5	ADS			ADS
6	AGG			AGG
7	AGR			AGR
8	ANV			ANV
9	ASM			ASM
10	BAF			BAF
11	BBC			BBC
12	BCM			BCM
13	BFC			BFC
14	BHN			BHN
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BMC			BMC
18	BMI			BMI
19	BMP			BMP
20	BSI			BSI
21	BTP			BTP
22	BVH			BVH
23	BWE			BWE
24	CCL			CCL
25	CDC			CDC
26	CII			CII
27	CLC			CLC
28	CMG			CMG
29	CNG			CNG
30	COM			COM
31	CRC			CRC
32	CSM			CSM
33	CSV			CSV
34	CTD			CTD
35	CTF			CTF
36	CTG			CTG
37	CTR			CTR
38	CTS			CTS
39	CVT			CVT
40	DBC			DBC
41	DBD			DBD
42	DCM			DCM
43	DGC			DGC
44	DGW			DGW
45	DHA			DHA
46	DHC			DHC
47	DHG			DHG
48	DIG			DIG
49	DPG			DPG
50	DPM			DPM
51	DPR			DPR
52	DRC			DRC
53	DRL			DRL
54	DSN			DSN
55	DVP			DVP
56	DXG			DXG
57	EIB			EIB
58	ELC			ELC
59	EVF			EVF
60	FMC			FMC
61	FPT			FPT
62	FTS			FTS
63	GAS			GAS
64	GDT			GDT
65	GEG			GEG
66	GEX			GEX
67	GMD			GMD
68	GSP			GSP
69	GVR			GVR

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
70	HAH			HAH
71	HAX			HAX
72	HCD			HCD
73	HCM			HCM
74	HDB			HDB
75	HDC			HDC
76	HDG			HDG
77	HHP			HHP
78	HHS			HHS
79	HHV			HHV
80	HMC			HMC
81	HPG			HPG
82	HQC			HQC
83	HSG			HSG
84	HTI			HTI
85	HTN			HTN
86	HTV			HTV
87	HUB			HUB
88	HVH			HVH
89	IDI			IDI
90	IJC			IJC
91	ILB			ILB
92	IMP			IMP
93	ITC			ITC
94	KBC			KBC
95	KDC			KDC
96	KDH			KDH
97	KHG			KHG
98	KMR			KMR
99	KOS			KOS
100	KSB			KSB
101	L10			L10
102	LBM			LBM
103	LCG			LCG
104	LGC			LGC
105	LHG			LHG
106	LIX			LIX
107	LPB			LPB
108	LSS			LSS
109	MBB			MBB
110	MCP			MCP
111	MIG			MIG
112	MSB			MSB
113	MSH			MSH
114	MSN			MSN
115	MWG			MWG
116	NAF			NAF
117	NBB			NBB
118	NCT			NCT
119	NHA			NHA
120	NHH			NHH
121	NKG			NKG
122	NLG			NLG
123	NNC			NNC
124	NSC			NSC
125	NTL			NTL
126	OCB			OCB
127	OPC			OPC
128	PAC			PAC
129	PAN			PAN
130	PC1			PC1
131	PDN			PDN
132	PDR			PDR
133	PET			PET
134	PGC			PGC

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
135	PGD			PGD
136	PGI			PGI
137	PHC			PHC
138	PHR			PHR
139	PJT			PJT
140	PLX			PLX
141	PNJ			PNJ
142	POW			POW
143	PVD			PVD
144	PVT			PVT
145	REE			REE
146	S4A			S4A
147	SAB			SAB
148	SAM			SAM
149	SBA			SBA
150	SBT			SBT
151	SCR			SCR
152	SFG			SFG
153	SFI			SFI
154	SGN			SGN
155	SHA			SHA
156	SHB			SHB
157	SHI			SHI
158	SHP			SHP
159	SJS			SJS
160	SMB			SMB
161	SRC			SRC
162	SSB			SSB
163	SSI			SSI
164	STB			STB
165	SVC			SVC
166	SVI			SVI
167	SZC			SZC
168	SZL			SZL
169	TBC			TBC
170	TCB			TCB
171	TCH			TCH
172	TCL			TCL
173	TCO			TCO
174	TCT			TCT
175	TDM			TDM
176	THG			THG
177	TIP			TIP
178	TLG			TLG
179	TMP			TMP
180	TMS			TMS
181	TNC			TNC
182	TPB			TPB
183	TRA			TRA
184	TRC			TRC
185	TTA			TTA
186	TV2			TV2
187	TVS			TVS
188	TVT			TVT
189	UIC			UIC
190	VCB			VCB
191	VCF			VCF
192	VCG			VCG
193	VCI			VCI
194	VDS			VDS
195	VGC			VGC
196	VHC			VHC
197	VHM			VHM
198	VIB			VIB
199	VIC			VIC

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
200	VIX			VIX
201	VJC			VJC
202	VND			VND
203	VNM			VNM
204	VPB			VPB
205	VPD			VPD
206	VPG			VPG
207	VPI			VPI
208	VRC			VRC
209	VRE			VRE
210	VSC			VSC
211	VSI			VSI
212	YBM			YBM

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: https://tvsc.vn/giao-dich-ky-quy/tcap-thong-bao-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-gdkq-thang-102025.html

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP

NGƯỜI LẬP

Phạm Công Thái

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

S.G.P: 84 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP
P. NGỌC HÀ - T.P HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thị Hằng